

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam



GIẤY ĐỀ NGHỊ KIỂM HỢP ĐỒNG PHÁT HÀNH, SỬ DỤNG THẺ GHI NỢ (Dành cho cá nhân)

Số HD ngày ... tháng ... năm
CIF No:

A- PHẦN ĐỀ NGHỊ¹

Đề nghị: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank)

Chi nhánh/PGD:

I. THÔNG TIN KHÁCH HÀNG - CHỦ THẺ

Họ tên :
Số CCCD/CMND/HC² Ngày cấp Nơi cấp
Số tài khoản thanh toán:
Quốc tịch: ☐ Việt Nam ☐ Khác .
Loại giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú³
Thị thực nhập cảnh Ngày cấp Ngày hết hạn
Địa chỉ cư trú tại Việt Nam
Địa chỉ thường trú tại nước ngoài

II. THÔNG TIN PHÁT HÀNH THẺ GHI NỢ

Khách hàng đề nghị Ngân hàng phát hành thẻ ghi nợ cho Tài khoản thanh toán nêu trên theo thông tin dưới đây:

Tên in trên thẻ (chủ thẻ chính/chủ tài khoản) chữ in, không có dấu, tối đa 20 ký tự, gồm cả ký tự trống, có họ và tên trùng với họ và tên trên CCCD/CMND/HC)

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Thẻ ghi nợ nội địa
☐ Epamer chip contactless chuẩn/standard ☐ Khác/Other _____
☐ Epartner chip contactless Premium

Thẻ ghi nợ quốc tế	Loại thẻ	☐ Visa Debit ☐ Visa Debit Sòng khỏe	☐ Master Card Debit ☐ Thẻ Liên Kết.....	☐ Khác
---------------------------	----------	--	--	-------------------------------------

Đăng ký phát hành thẻ phụ ☐ Có ☐ Không

Thông tin thẻ phụ thứ nhất	Thông tin thẻ phụ thứ hai⁴
-----------------------------------	--

Họ tên ☐ Nam ☐ Nữ Tên in trên thẻ <i>chữ in, không có dấu, tối đa 20 ký tự, gồm cả ký tự trống, có họ và tên trùng với họ và tên trên CCCD/CMND/HC)</i>	Họ tên ☐ Nam ☐ Nữ Tên in trên thẻ <i>chữ in, không có dấu, tối đa 20 ký tự, gồm cả ký tự trống, có họ và tên trùng với họ và tên trên CCCD/CMND/HC)</i>
---	---

--	--

Ngày sinh	Điện thoại
-----------	------------

¹ Quý khách hàng thực hiện gạch chéo các nội dung không đề nghị hoặc không liên quan
² Đối với KH có quốc tịch nước ngoài: CN yêu cầu KH cung cấp chứng từ chứng minh thời hạn cư trú đáp ứng đúng theo quy định và lưu cùng bộ hồ sơ.
³ Chỉ yêu cầu đối với KH người nước ngoài, bao gồm thị thực hoặc giấy chứng nhận miễn thị thực nhập cảnh, giấy chứng nhận tạm trú hoặc thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc các giấy tờ khác chứng minh thời hạn cư trú tại Việt Nam theo quy định pháp luật.
⁴ Thông tin khai báo tương tự thẻ phụ 1

Số CCCD/CMND/HC ⁵		Số CCCD/CMND/HC ⁶	
Ngày cấp	Nơi cấp	Ngày cấp	Nơi cấp
Địa chỉ cư trú hiện tại: Quốc tịch: ☐ Việt Nam ☐ Khác . <i>Loại giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú⁷</i> Thị thực nhập cảnh Ngày cấp Ngày hết hạn Địa chỉ cư trú tại Việt Nam Địa chỉ thường trú tại nước ngoài		Địa chỉ cư trú hiện tại: Quốc tịch: ☐ Việt Nam ☐ Khác . <i>Loại giấy tờ chứng minh thời hạn cư trú⁸</i> Thị thực nhập cảnh Ngày cấp Ngày hết hạn Địa chỉ cư trú tại Việt Nam Địa chỉ thường trú tại nước ngoài	

Dịch vụ tiện ích thẻ
 Khách hàng đồng ý sử dụng các dịch vụ tiện ích thẻ và ủy quyền cho VietinBank đăng ký mặc định các dịch vụ tiện ích thẻ cho KH, bao gồm: * thanh toán trực tuyến * Bảo hiểm thẻ * Các dịch vụ tiện ích thẻ khác theo thông báo của VietinBank từng thời kỳ theo Phương thức nhận thông tin.
(“Phương thức nhận thông tin” bao gồm: thông báo của VietinBank tại website www.vietinbank.vn hoặc gửi tin nhắn/thông báo đến số điện thoại đã đăng ký và được cập nhật tại thông tin hồ sơ khách hàng trong quá trình sử dụng dịch vụ ngân hàng hoặc bằng một trong các hình thức gửi thư điện tử đến địa chỉ email mà Khách hàng đã đăng ký hoặc thông báo thông qua các kênh ngân hàng điện tử như hệ thống VietinBank Ipay hoặc theo thỏa thuận của VietinBank và khách hàng hoặc hình thức khác theo quy định của VietinBank từng thời kỳ và quy định pháp luật.)
 Hạn mức giao dịch thanh toán trực tuyến theo quy định của VietinBank trong từng thời kỳ.
 Biểu phí dịch vụ: phí đăng ký dịch vụ tiện ích thẻ: tại thời điểm ký Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành, sử dụng thẻ ghi nợ: miễn phí đăng ký; phí sử dụng dịch vụ tiện ích thẻ và phí đăng ký dịch vụ tiện ích thẻ trong quá trình sử dụng thẻ: theo quy định của VietinBank trong từng thời kỳ.
 Khách hàng cam đoan tuân thủ biểu phí của VietinBank và đồng ý cho VietinBank trích (ghi Nợ) bất kỳ tài khoản thanh toán nào của Khách hàng mở tại VietinBank để thanh toán phí dịch vụ theo biểu phí của VietinBank quy định trong từng thời kỳ được công khai tại các Điểm giao dịch hoặc theo các Phương thức nhận thông tin.
 * Trường hợp khách hàng có yêu cầu khác vui lòng ghi rõ:.....
Khách hàng đề nghị và đồng ý⁹:
☐ Ủy quyền cho đơn vị.....thực hiện các thủ tục theo quy định của VietinBank để phát hành thẻ ghi nợ;
☐ Ủy quyền cho đơn vị.....nhận thẻ ghi nợ và PIN (nếu có) từ VietinBank;
☐ Sử dụng số PIN ngân hàng cấp ngay khi nhận được thẻ.

B – PHẦN HỢP ĐỒNG

I. THÔNG TIN CÁC BÊN	
Bên cung cấp dịch vụ	Bên sử dụng dịch vụ - Khách hàng
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam Chi nhánh	Họ tên
Người đại diện	
Chức vụ	Số CCCD/CMND/HC
Theo giấy ủy quyền số ngày của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	(Các thông tin khác có liên quan của khách hàng (nếu có) được thể hiện cụ thể tại Phần A của văn bản này)

⁵ Đối với KH thẻ phụ từ 6 đến chưa đủ 15 tuổi chưa được cấp CCCD/CMND/HC, CN nhập số GTTT của chủ thẻ chính + 03 ký tự chỉ số thẻ phụ (TP1, TP2,...). Đối với KH thẻ phụ có quốc tịch nước ngoài: CN yêu cầu KH cung cấp chứng từ chứng minh thời hạn cư trú đáp ứng đúng theo quy định và lưu cùng bộ hồ sơ.

⁶ Đối với KH thẻ phụ từ 6 đến chưa đủ 15 tuổi chưa được cấp CCCD/CMND/HC, CN nhập số GTTT của chủ thẻ chính + 03 ký tự chỉ số thẻ phụ (TP1, TP2,...). Đối với KH thẻ phụ có quốc tịch nước ngoài: CN yêu cầu KH cung cấp chứng từ chứng minh thời hạn cư trú đáp ứng đúng theo quy định và lưu cùng bộ hồ sơ.

⁷ Chỉ yêu cầu đối với KH người nước ngoài, bao gồm thị thực hoặc giấy chứng nhận miễn thị thực nhập cảnh, giấy chứng nhận tạm trú hoặc thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc các giấy tờ khác chứng minh thời hạn cư trú tại Việt Nam theo quy định pháp luật.

⁸ Chỉ yêu cầu đối với KH người nước ngoài, bao gồm thị thực hoặc giấy chứng nhận miễn thị thực nhập cảnh, giấy chứng nhận tạm trú hoặc thẻ tạm trú hoặc thẻ thường trú hoặc các giấy tờ khác chứng minh thời hạn cư trú tại Việt Nam theo quy định pháp luật.

⁹ Chỉ áp dụng cho trường hợp phát hành thẻ theo đơn vị tập thể cho KH mở mới TKTT kèm phát hành thẻ ghi nợ.

Khách hàng đề nghị phát hành, sử dụng thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng với các thông tin cụ thể đã nêu tại Phần A - Phần đề nghị của văn bản này và VietinBank đồng ý cung ứng dịch vụ theo các thỏa thuận cụ thể sau:

II. THỎA THUẬN CỤ THỂ¹⁰

1. Các nội dung cụ thể liên quan đến phát hành, sử dụng thẻ ghi nợ được quy định tại Điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ ghi nợ tại VietinBank¹¹ (sau đây gọi là “Phụ lục Hợp đồng”). Khách hàng xác nhận đã đọc, hiểu rõ, đồng ý với các quy định trong Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành, sử dụng thẻ ghi nợ (sau đây gọi là “Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng”), Phụ lục Hợp đồng. Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này, Phụ lục Hợp đồng và các nội dung đề nghị sử dụng dịch vụ thẻ hoặc bất kỳ văn bản nào liên quan đến việc sử dụng thẻ của Khách hàng (nếu có) là một bộ Hợp đồng hoàn chỉnh về mở, sử dụng thẻ, có giá trị pháp lý, do chủ thẻ chính ký và ràng buộc trách nhiệm, nghĩa vụ giữa khách hàng (bao gồm cả chủ thẻ chính và chủ thẻ phụ (nếu có) và VietinBank trong suốt quá trình sử dụng thẻ ghi nợ tại VietinBank hoặc đến khi khách hàng hoàn thành nghĩa vụ tài chính với VietinBank. Khi khách hàng sử dụng thẻ hoặc kích hoạt thẻ đồng nghĩa với việc khách hàng đã nhận thẻ và phát sinh các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này và Phụ lục Hợp đồng.
2. VietinBank có quyền sửa đổi/bổ sung/thay thế nội dung Phụ lục Hợp đồng trong trường hợp quy định của Pháp luật hoặc VietinBank có sự thay đổi. Khi sửa đổi/bổ sung/thay thế nội dung Phụ lục Hợp đồng, VietinBank có trách nhiệm thông báo theo các Phương thức nhận thông tin tối thiểu 07 ngày trước khi có hiệu lực. Nếu không đồng ý với các nội dung sửa đổi, Khách hàng có quyền chấm dứt việc sử dụng thẻ và (hoặc) các dịch vụ đã đăng ký; nếu tiếp tục sử dụng thẻ ghi nợ và (hoặc) các dịch vụ được hiểu là Khách hàng chấp thuận hoàn toàn các sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.
3. Khách hàng đồng ý rằng bằng việc (i) truy cập vào các nền tảng công nghệ điện tử do VietinBank cung cấp bằng chính tên đăng nhập và mật khẩu của Khách hàng, (ii) nhập mã OTP (One Time Password) do VietinBank gửi đến số điện thoại của Khách hàng đã đăng ký với VietinBank và/hoặc xác nhận soft OTP/OTT và/hoặc sử dụng chữ ký điện tử và/hoặc xác thực theo các Phương thức nhận thông tin để đăng ký dịch vụ, giao kết các thỏa thuận/hợp đồng với VietinBank khi sử dụng các sản phẩm/dịch vụ trên các nền tảng công nghệ điện tử do VietinBank cung cấp thể hiện ý chí chấp thuận của Khách hàng về các điều khoản, điều kiện của Hợp đồng, thỏa thuận dịch vụ đó khi thực hiện các giao dịch với VietinBank.
4. Đối với các giao dịch thẻ thực hiện bằng phương thức điện tử.
 - a. Khi Khách hàng có nhu cầu phát hành thẻ ghi nợ bằng phương thức điện tử, Khách hàng sử dụng thông tin người dùng (user) và mật khẩu được VietinBank cung cấp ban đầu và được Khách hàng thay đổi sau đó để đăng nhập vào hệ thống VietinBank iPay và kê khai thông tin phát hành thẻ (thông tin in trên thẻ, địa chỉ nhận thẻ (nếu có)).
 - o Trường hợp có vướng mắc, Khách hàng phản hồi bằng văn bản về chi nhánh quản lý thẻ của Khách hàng trong vòng 01 ngày làm việc kể từ thời điểm Khách hàng nhận được thông tin theo các Phương thức nhận thông tin nhưng trong mọi trường hợp phải trước thời điểm Khách hàng sử dụng thẻ ghi nợ.
 - b. Khách hàng thừa nhận rằng việc thực hiện các giao dịch quản lý thẻ hoặc giao dịch thanh toán qua thẻ bằng phương thức điện tử luôn tồn tại những rủi ro tiềm tàng. Khách hàng chấp nhận mọi rủi ro, chậm trễ, mất mát hoặc thiệt hại do những rủi ro tiềm tàng gây ra. Những rủi ro tiềm tàng của các giao dịch trực tuyến bao gồm:
 - o Những sự cố liên quan đến đường truyền Internet do nhà cung cấp gây ra như: đứt đường truyền, dung lượng đường truyền bị hạn chế hoặc những sự cố tương tự có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện các giao dịch trực tuyến của Khách hàng;
 - o Hệ thống máy tính của VietinBank gặp sự cố do bị mất nguồn điện, bị tấn công, virus hoặc bị ảnh hưởng của những sự cố ngoài ý muốn dẫn đến việc không thể xử lý hoặc thực hiện các giao dịch trực tuyến của Khách hàng;
 - o Điện thoại/hệ thống máy tính của Khách hàng bị hỏng, bị virus, bị tấn công dẫn đến việc bị lộ hoặc bị đánh cắp các thông tin về giao dịch của Khách hàng hoặc thẻ của khách hàng bị sử dụng trái phép bởi một bên thứ ba bất kỳ;
 - o Giao dịch trực tuyến do Khách hàng thực hiện sẽ được xử lý và thực hiện một cách tự động truyền đến hệ thống của VietinBank. Mọi nhầm lẫn hoặc sai sót liên quan đến giao dịch của Khách hàng đều không được chấp thuận. Mọi thiệt hại phát sinh do Khách hàng chịu trách nhiệm;
 - o Bất kỳ nguyên nhân nào khác mà không do lỗi trực tiếp của VietinBank.
5. Khách hàng cam đoan và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin trên Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng và tính hợp pháp của các giấy tờ kèm theo.
6. VietinBank cung cấp thông tin cho khách hàng biết về lịch sử giao dịch thẻ và các thông tin cần thiết khác trong quá trình sử dụng thẻ và trong quá trình thực hiện Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng khi có yêu cầu của khách hàng theo quy định của VietinBank được thông báo theo các Phương thức nhận thông tin và quy định pháp luật.
7. Chủ thẻ chính và chủ thẻ phụ được sử dụng thẻ để thanh toán tiền mua các hàng hóa, dịch vụ hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam và thực hiện các giao dịch thẻ theo thỏa thuận giữa chủ thẻ với TCPHT (bao gồm: nạp, rút tiền mặt,...),

¹⁰ Đối với KH mở mới TKTT đồng thời phát hành thẻ ghi nợ, CN thực hiện ghép toàn bộ phần này vào Phần B.II Thỏa thuận các sản phẩm dịch vụ, Mục 4. Thỏa thuận dịch vụ thẻ của biểu mẫu MS01 ban hành theo Quyết định 186/2021/QĐ-TGD-NHCT10 và các văn bản sửa đổi bổ sung thay thế (nếu có).

¹¹ Được niêm yết riêng hoặc nằm trong Điều kiện, điều khoản mở, sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ tại VietinBank được niêm yết tại website vietinbank.vn và tại các điểm giao dịch của VietinBank.

- bao gồm cả trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ ở nước ngoài. Thẻ phụ phát hành cho chủ thẻ phụ dưới 15 tuổi không được rút tiền mặt.
8. Khách hàng đồng ý lựa chọn và tuân thủ hạn mức thanh toán, hạn mức chuyển khoản, hạn mức rút tiền mặt và các hạn mức khác trong việc sử dụng thẻ do VietinBank quy định theo từng thời kỳ. Hạn mức rút tiền bằng ngoại tệ ở nước ngoài thực hiện theo quy định của NHNN từng thời kỳ¹².
 9. Thời hạn sử dụng thẻ được áp dụng với từng loại thẻ theo quy định của VietinBank trong từng thời kỳ và được thông báo theo các Phương thức nhận thông tin. Hết thời hạn này, khách hàng liên hệ với VietinBank để được tiếp tục gia hạn sử dụng thẻ.
 10. Các trường hợp từ chối thanh toán thẻ, khóa một, một số hoặc toàn bộ thẻ được phát hành theo Hợp đồng này/tạm ngừng giao dịch, thu giữ thẻ hoặc hủy hiệu lực của thẻ trong quá trình sử dụng: các bên đồng ý thực hiện theo quy định tại Phụ lục Hợp đồng¹³ hoặc được thông báo đến Khách hàng theo các Phương thức nhận thông tin và quy định của pháp luật.
 11. Việc thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, bảo mật trong sử dụng thẻ: Khách hàng đồng ý thực hiện theo các khuyến cáo, hướng dẫn, quy định, điều kiện của VietinBank được thông báo đến khách hàng theo các Phương thức nhận thông tin.
 12. Khách hàng phải: (i) sử dụng đúng thẻ được phát hành và đúng mục đích theo quy định của Pháp luật; (ii) bảo quản các thông tin thẻ, bảo mật PIN, các mã số xác nhận khách hàng khác, thông tin giao dịch, không để lộ thông tin thẻ; (iii) thực hiện thông báo và phối hợp với VietinBank để xử lý ngay khi xảy ra các trường hợp mất thẻ, lộ thông tin thẻ hoặc khi có yêu cầu tra soát khiếu nại; (iv) chịu trách nhiệm về các thiệt hại nếu khách hàng không thực hiện đúng các nội dung tại Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ ghi nợ cá nhân tại VietinBank được niêm yết trên website www.vietinbank.vn.
 13. Bằng việc giao kết Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng, Điều khoản điều kiện /thỏa thuận/mẫu biểu, xác nhận chấp thuận sử dụng các sản phẩm, dịch vụ của Vietinbank thông qua phương tiện điện tử và các hình thức khác phù hợp theo quy định của pháp luật, Khách hàng xác nhận đã đọc, hiểu rõ và đồng ý đối với toàn bộ điều kiện điều khoản bảo vệ dữ liệu cá nhân của VietinBank, đồng ý cho Vietinbank xử lý dữ liệu cá nhân trong tất cả các hoạt động trong quy trình xử lý dữ liệu cá nhân và cho tất cả các mục đích xử lý dữ liệu cá nhân theo “điều khoản và điều kiện về bảo vệ dữ liệu cá nhân” được VietinBank công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của VietinBank (bao gồm cả các dữ liệu cá nhân của Người đại diện hợp pháp/Người giám hộ/Người giám sát giám hộ (nếu có)/Người được ủy quyền/Người đại diện hợp pháp của Tổ chức giám hộ/Người lao động và những người có liên quan khác tổ chức và dữ liệu được khách hàng cung cấp, cập nhật/đăng ký thay đổi trong từng thời kỳ (nếu có)). Khách hàng đồng ý rằng các thay đổi trong “điều khoản và điều kiện về bảo vệ dữ liệu cá nhân” (nếu có) của VietinBank được đăng tải trên trang thông tin điện tử chính thức của Vietinbank khi khách hàng tiếp tục sử dụng sản phẩm dịch vụ của Vietinbank sẽ chịu sự ràng buộc với các nội dung cập nhật sửa đổi.
 14. Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng này được lập thành hai (02) bản, mỗi Bên giữ một (01) bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau./.

Đại diện Ngân hàng <i>Ký, họ tên, đóng dấu</i>	Khách hàng <i>Ký, họ tên</i>
--	--

DÀNH CHO NGÂN HÀNG

Xác nhận nội dung đã xử lý và thời gian xử lý:

Số thẻ đã phát hành¹⁴:

Cán bộ nhận hồ sơ¹⁵ <i>(Ký, họ tên)</i>	Giao dịch viên <i>(Ký, họ tên)</i>	Kiểm soát viên <i>(Ký, họ tên)</i>
--	--	--

¹² Hiện là 30 triệu/thẻ/ngày

¹³ Được niêm yết riêng hoặc nằm trong Điều kiện, điều khoản mở, sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ tại VietinBank.

¹⁴ Số thẻ rút gọn.

¹⁵ Trường hợp cán bộ nhận hồ sơ mở TKTT không phải GDV, cán bộ phải ký và ghi rõ họ tên